

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Án số: 13/2018/DS - PT

Ngày: 30/01/2018

V/v : “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Thẩm phán: Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

Bà Phạm Thị Minh Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Chức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang: Ông Đỗ Văn Đức - KSV trung cấp, tham gia phiên tòa.

Ngày 30/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLPT - DS ngày 30/3/2017 về " Tranh chấp hợp đồng vay tài sản ".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DS-ST ngày 17/2/2017 của Toà án nhân dân huyện LN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 118/2017/QĐ-PT ngày 13/12/2017, quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2018/QĐ-PT ngày 10/01/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Trọng H, sinh năm 1968. (có mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐN, xã TH, huyện LG, tỉnh Bắc Giang

2. Bị đơn: Anh Giáp Văn M, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: Thị tứ BS, xã BS, huyện LN, tỉnh Bắc Giang

3. Người kháng cáo: Anh Giáp Văn M - là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ thì nội dung vụ án như sau:

Tại đơn kiện ghi ngày 25/5/2016 và các lời khai nguyên đơn anh Nguyễn Trọng H trình bày: Do có mối quan hệ quen biết từ trước nên ngày 5/8/2015, anh Giáp Văn M có vay anh số tiền là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng). Khi vay

giữa anh và anh M không làm văn bản giấy tờ vì tin tưởng lẫn nhau. Hợp đồng vay có thời hạn là 03 ngày và không có lãi. Mục đích vay anh M không nói với anh. Khi cho vay, anh không trao đổi hay nói gì với vợ anh M là chị Thân Thị Thu H nên việc vay mượn trên là quan hệ giữa anh và anh M, không liên quan gì đến chị H nên anh đề nghị Tòa án không đưa chị H vào tham gia tố tụng trong vụ án. Hết thời hạn vay theo thỏa thuận, anh đã nhiều lần đến yêu cầu anh M thanh toán nhưng anh M khất lần, không có thiện chí thanh toán trả anh số tiền đã vay, thậm chí anh M còn không thừa nhận việc vay anh số tiền trên nên ngày 18/3/2016 và ngày 28/4/2016 anh đã phải điện thoại ghi âm lại toàn bộ sự việc, nội dung thể hiện anh M có vay và có thừa nhận nợ anh số tiền trên làm cơ sở bằng chứng để anh khởi kiện ra Tòa án yêu cầu giải quyết vụ việc.

Nay anh làm đơn khởi kiện anh Giáp Văn M, đề nghị Tòa án giải quyết buộc anh M có trách nhiệm thanh toán trả anh số tiền gốc là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng) và lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật tính từ ngày anh làm đơn khởi kiện ra Tòa án ngày 25/5/2016 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Giáp Văn M là bị đơn trình bày: Giữa và anh Nguyễn Trọng H không có quan hệ họ hàng gì, chỉ quen biết nhau trên cơ sở quan hệ xã hội. Anh khẳng định anh không vay nợ gì anh H đối với số tiền trên nên anh không đồng ý trả theo như yêu cầu khởi kiện của anh H. Việc anh H có khởi kiện anh số tiền trên không có liên quan gì đến vợ anh là chị Thân Thị Thu H và ai khác nên anh đề nghị Tòa án không đưa chị H vào tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Do anh không vay, không nợ anh H nhưng anh H có cung cấp cho Tòa án chứng cứ là USB, đĩa ghi âm anh đã được Tòa án mở phiên họp công khai chứng cứ, có giao cho anh, anh cũng đã được nghe giọng nói trong đĩa ghi âm trên, anh không có ý kiến thắc mắc gì về toàn bộ các đoạn hội thoại trên nên anh không có yêu cầu trưng cầu giám định hay yêu cầu gì khác.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2017/DS-ST ngày 17/2/2017 của Tòa án nhân dân huyện LN đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 4 Điều 474 BLDS 2005; Điều 357 và Điều 468 BLDS 2015.

Xử: Buộc anh Giáp Văn M phải trả anh Nguyễn Trọng H số tiền nợ gốc là 15.000.000đ (mười năm triệu đồng) và tiền lãi là 982.500 đồng, tổng cộng là 15.982.500đ (mười năm triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 02/3/2017, anh Giáp Văn M là bị đơn kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm, nội dung đề nghị Toà phúc thẩm huỷ bản án dân sự sơ thẩm số 04/2017/DSST ngày 17/2/2017 của Toà án nhân dân huyện LN.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Trọng H là nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, anh Giáp Văn M là bị đơn không rút kháng cáo. Các đương sự không tự thỏa thuận được với nhau về giải quyết vụ án. Anh M trình bày: Trước kia anh có vay nợ anh H bằng miệng nhưng đã trả hết cho anh H, hiện tại còn nợ anh H 1.000.000đồng chưa trả là tiền vay chơi cờ bạc. Anh H không đồng ý lời khai của anh M đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm đã xét xử.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 BLTTDS xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Giáp Văn M giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của anh Giáp Văn M thì thấy:

Theo anh Nguyễn Trọng H trình bày: Tháng 8/2015 anh H có cho anh Giáp Văn M vay số tiền là 15.000.000đồng (mười năm triệu đồng). Khi vay giữa anh H và anh M không làm văn bản giấy tờ gì. Hợp đồng vay có thời hạn là 03 ngày và không có lãi, mục đích vay anh M không nói với anh H. Hết thời hạn vay theo thỏa thuận, anh H đã nhiều lần yêu cầu anh M thanh toán nhưng anh M khất lần, không có thiện chí thanh toán trả tiền, thậm chí còn không thừa nhận việc vay anh H số tiền trên. Ngày 18/3/2016 và ngày 28/4/2016 anh H đã dùng điện thoại điện cho anh M và ghi âm lại toàn bộ sự việc với nội dung anh M có vay và có thừa nhận nợ anh H tiền.

Anh Giáp Văn M không thừa nhận việc vay số tiền trên đối với anh H nên không đồng ý thanh toán trả anh H số tiền 15.000.000đồng và lãi suất chậm trả theo yêu cầu khởi kiện của anh H.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ, đặc biệt là các cuộc hội thoại do anh H cung cấp, giao nộp cho Tòa án thì anh H dùng điện thoại điện cho anh M và ghi âm lại toàn bộ sự việc thể hiện giọng nói của anh H và anh M, sau đó sao chép sang USB, đĩa ghi âm để giao nộp cho Tòa án có nội dung anh M có vay và có thừa nhận nợ anh H số tiền trên, cụ thể:

Nội dung cuộc hội thoại trong tập tin “Tracko1.cda” thời lượng 4’24’’(bốn phút, hai mươi tư giây). Thời gian tại 00’00” đến 00’ 34” thể hiện giọng nói của anh H là “A lô M à”. Anh M trả lời: “Ừ, ai đấy”. Anh H tiếp “Anh H đây”. Anh M trả lời: “À, vâng vâng”. Anh H tiếp “Ừ, thể tình hình hẹn tháng hai trả tiền anh, tình hình thế nào em”. Anh M trả lời “chưa có đâu anh ơi, mẹ thua xa lắm”. Từ 02’25” đến 03’21” thể hiện giọng nói của anh H: “ Tao á, tao đeo thêm ăn thịt thẳng nào cả. Nhưng mà, mẹ, có vay có nợ, có trả. Mà hẹn phải chuẩn”, anh M trả lời “Thế thì anh phải bình tĩnh”. Anh H nói tiếp “Mà hẹn hò hết tháng nợ tháng kia, mẹ, tiền của tao tiền lá mít à”, anh M nói “Anh không ăn thịt được em thì anh phải từ từ để em ấy. Bây giờ em còn cái gì đâu”. Anh H nói tiếp “Mày, mẹ mày, anh nể mày anh cho như thế rồi. Mẹ mày, năm sáu tháng nay tiền của anh, mẹ mày anh còn nợ như chúa chổm ý, mày mày vay của anh hẹn một, hai, ba hôm, ba bốn tháng nay rồi”. Từ 03’22” đến 04’09” thể hiện giọng nói của anh H: “mày vay của anh hẹn 1, 2, 3 hôm”, anh M trả lời “chẳng qua chỗ nào nợ trước em trả trước”.

Đoạn ghi âm ngày 28/4/2016 có thời gian là 5’16’’(năm phút, mười sáu giây”) của USB. Tại 0’22” thể hiện giọng nói của anh H: “chú có nợ anh 15.000.000đồng, chứ không phải anh đi ăn xin”. Tại 0’32” anh M nói: “Anh nói chuyện với ông già em anh có giải quyết được việc gì không”. Tại 0’58” anh H nói “bố mày chơi với bố tao, tao mới đưa cho mày 15 triệu chứ không phải chuyện trẻ con”. Tại 1’07” anh H nói tiếp “mày hứa anh 3, 4 lần rồi”. Tại 1’40” anh H nói “tiền tao cho mày vay không 6 tháng rồi, không có gì là tiền lãi”. Tại 1’49” anh H nói tiếp “tao cho mày vay tiền chứ không phải tao ăn xin mày”. Tại 1’58” anh H nói tiếp “tao chỉ lấy lại số tiền của tao thôi, tao lời lãi gì”. Tại 2’20” anh H nói tiếp “tao cho mày vay tiền bây giờ mày ơn chẳng ơn, mày oán hã”. Tại 2’33” anh H nói tiếp “mày vay tiền của tao, tao chưa được đồng nào tiền lãi nào của mày”. Tại 3’13” anh M nói tiếp “giờ bố tôi có giả được nợ cho tôi không mà ông nói” đến 3’32” anh M nói tiếp “tôi nói thẳng là tôi chưa giả ông đâu, ông thích kiểu đeo nào thì ông bảo tôi”. Tại 4’16” anh M nói tiếp “ông có dám bảo thẳng nào đòi tôi không, thẳng nào có bản lĩnh đòi tôi không”. Tại 4’52” anh M nói “tôi đeo có trả ông, ông thích kiểu đeo nào thì thích, thế cho nhanh”.

Tại phiên Tòa phúc thẩm anh H xuất trình 01 chiếc đĩa CD-R màu trắng – Cam, nhãn hiệu SPARK, bên trong chiếc đĩa này lưu trữ tập tin “ Tracko1.cda” thời lượng 03 phút 00 giây (Ba phút không giây), ghi âm tiếng nói của anh Giáp Văn M. Tại 00’00” đến 01’07” thể hiện giọng nói của anh H “ Chú bây giờ chú bảo trong tháng giêng trả hay như thế nào” anh M nói: Không, tháng giêng không trả được anh. Riêng tháng giêng em một nghìn em không trả. Cuối tháng hai em mới trả được anh ít nhiều và em sẽ trả anh tầm cuối tháng. Chứ tháng giêng thì đừng có bảo là em hẹn đến tháng giêng làm gì cho mệt, để cho anh trông ngóng. Tháng giêng... kể cả nợ anh một nghìn em cũng không trả”. Anh H nói tiếp “ Đấy

nhớ, chú hẹn anh cuối tháng hai nhớ” anh M nói “ Cuối tháng hai em sẽ thu xếp cho anh dần chứ không phải là... Anh bảo em bảo là mày hẹn đến hôm nào , thế em hẹn anh đến hai bảy, hai tám tết lúc anh ngóng có phải mất việc không?”. Tại 01’08” đến 01’56” thể hiện giọng nói của anh H “ ...Cuối tháng hai ít nhất là độ mười triệu hoặc năm triệu” anh M nói “...Cuối tháng hai không hết thì cũng không dám đâu mà chắc chắn...”. Tại 02’01” đến 02’47” Anh H nói “Đây, tinh thần là thế nhá M nhá. Anh em chốt một câu này, chốt một câu, tháng hai chú phải trả anh từ năm đến mười triệu còn đâu thì xong tính sau” anh M nói “ Chắc chắn là năm triệu đổ lên chứ còn không dưới năm triệu. Chứ bây giờ kể cả em trả anh năm triệu xong em trả dần chứ không phải là...”

Tại cấp phúc thẩm anh Nguyễn Trọng H đề nghị giám định tiếng nói của anh M trong các cuộc hội thoại mà anh đã ghi âm được tiếng nói của anh M. Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang đã Quyết định trung cầu giám định số 05/2017/QĐ-TCGD, ngày 15/6/2017 trung cầu giám định Phòng giám định kỹ thuật hình sự - Viện khoa học hình sự - Bộ Công an giám định các tập tin trong mẫu cần giám định có bị cắt ghép, chỉnh sửa hay không? Có tiếng nói của Giáp Văn M trong mẫu cần giám định không? Chuyển nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định thành văn bản?

Tại kết luận giám định số: 274/C54(P6) ngày 26/10/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng Cục cảnh sát kết luận:

- Không phát hiện dấu cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong mẫu cần giám định.
- Tiếng nói của người đàn ông được gọi là “M” và xưng là “em” trong mẫu cần giám định (ký hiệu là “M” trong Bản dịch nội dung các cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định) và tiếng nói của Giáp Văn M trong mẫu so sánh là của cùng một người.
- Nội dung các cuộc nói chuyện trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản.

- Căn cứ vào các chứng cứ anh H xuất trình thì thấy: Việc anh M cho rằng anh không vay, không nợ anh H, tại Toà cấp sơ thẩm đã cho anh M nghe giọng nói của anh M trong phiên họp, phiên hòa giải, phiên đối chất và phiên tòa về việc anh H đã ghi âm việc vay mượn tiền giữa các bên từ nguồn điện thoại di động, sau đó được sao chép sang USB và đĩa ghi âm nhưng anh M không có ý kiến gì, không đề nghị Toà án trung cầu giám định chứng cứ anh H đã đưa ra nên việc anh M cho rằng anh không vay anh H là không có cơ sở. Toà sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Giáp Văn M phải trả anh Nguyễn Trọng H số tiền gốc vay là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) và tiền lãi suất của số tiền vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm cả gốc và lãi là: 15.982.500đồng (mười lăm triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm đồng) là có căn cứ.

Tại phiên Tòa phúc thẩm anh M không cung cấp thêm được chứng cứ nào khác để bảo vệ cho kháng cáo của mình nên không có cơ sở để xem xét kháng cáo của anh M được. Do vậy, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa.

Về chi phí tố tụng: Anh H đề nghị giám định tiếng nói của anh M trong các cuộc hội thoại, đã chi phí bồi dưỡng giám định tư pháp hết 9.180.000đồng, số tiền trên do anh H nộp. Do kết luận giám định xác định tiếng nói trong cuộc hội thoại là tiếng của anh M liên quan đến số tiền anh H khởi kiện nên anh M phải nộp hoàn trả anh H 9.180.000đồng tiền chi phí giám định tiếng nói theo quy định tại khoản 2 Điều 161 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của anh M không được chấp nhận nên anh M phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 BLTTDS. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 161 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, khoản 4 Điều 474 BLDS 2005. Khoản 2 Điều 468 BLDS 2015. Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Giáp Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Buộc anh Giáp Văn M phải trả anh Nguyễn Trọng H số tiền nợ gốc là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) và tiền lãi là 982.500 đồng, tổng cộng là 15.982.500đồng (mười lăm triệu, chín trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm đồng).

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Giáp Văn M phải chịu 300.000đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng anh M đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm tại biên lai thu số: AA/2010/000707 ngày 02/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện LN (Xác nhận anh M đã nộp đủ tiền án phí dân sự phúc thẩm).

3. Về chi phí tố tụng: Anh Giáp Văn M phải nộp hoàn trả anh Nguyễn Trọng H 9.180.000đồng tiền chi phí giám định tiếng nói.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.